

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C, TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HS-ST

Ngày: 06/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH T**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Kim Ngọc Giàu.**
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - + Ông **Võ Văn Cường**
 - + Ông **Quách Trung Sơn**
- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Kim Liêu** - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh T tham gia phiên tòa:* Ông **Đinh Văn Thông** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2021/HSST-QĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021 đối với:

* **Bị cáo:** **Trần Thị Lệ D**, sinh năm 1992, tại P.

- Nơi ĐKKHKT: số 198/7A/19 đường B, phường 14, quận 11, thành phố H.
- Nơi cư trú hiện nay: Ấp M, xã T, huyện C, tỉnh T.
- Nghề nghiệp: Không.
- Trình độ văn hoá: 5/12.
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.
- Con ông Trần B và bà Đào Thị Lệ N.
- Bị cáo có chồng là Huỳnh Văn Trọng N và có 01 con tên Huỳnh Trần Thảo N, sinh năm 2015.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/9/2020 đến ngày 30/9/2020 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay.

(Bị cáo có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh **Đoàn Văn Phúc N**, sinh năm 1999 (Có mặt).

- Nơi ĐKKHKT: ấp K, xã H, huyện C, tỉnh T.

Hiện đang bị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh T.

2. Chị **Trần Thị Lệ Q**, sinh năm 1990 (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp M, xã T, huyện C, tỉnh T.

*** Người chứng kiến:**

1. Ông **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1968 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện C, tỉnh T.

2. Ông **Trần Văn B**, sinh năm 1958 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 45 phút ngày 21 tháng 9 năm 2020, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc Trần Thị Lệ D là người thuê trọ tại phòng số 10 của nhà trọ cho thuê tháng do ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1970, tại ấp M, xã T, huyện C, tỉnh T làm chủ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên lực lượng Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện C phối hợp với Công an xã T tiến hành kiểm tra phòng trọ số 10. Qua kiểm tra, lực lượng phát hiện trên sàn của phòng trọ có một bóp da màu đen, bên trong có một đoạn ống nhựa chứa tinh thể trong suốt và trên nệm có một túi xách màu nâu, loại có quay, dây kéo, trong ngăn nhỏ của túi xách có hai bọc nylon chứa tinh thể trong suốt. Theo lời trình bày của D, toàn bộ số tinh thể trong suốt là ma túy

nên lực lượng Cảnh sát điều tra lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời tạm giữ D cùng toàn bộ vật chứng gồm:

- 01 (một) bóp da màu đen, trong bóp có: 01 (một) đoạn ống nhựa được hàn kín bên trong có chứa tinh thể trong suốt được niêm phong trong bao thư có chữ ký, ghi họ tên của Trần Thị Lệ D, Đoàn Văn Phúc N, Nguyễn Văn M, Trần Văn B, Nguyễn Văn T, có đóng dấu tròn đỏ có nội dung Công an xã T, Công an huyện C, tỉnh T (KH1); 01 (một) thẻ ATM tên Trần Thị Lệ D.

- 01 (một) túi xách màu nâu bên trong có: 01 (một) bìch nylon lớn bên trong có chứa tinh thể trong suốt được niêm phong trong bao thư có chữ ký, ghi họ tên của Trần Thị Lệ D, Đoàn Văn Phúc N, Nguyễn Văn M, Trần Văn B, Nguyễn Văn T, có đóng dấu tròn đỏ có nội dung Công an xã T, Công an huyện C, tỉnh T (KH2); 01 (một) bìch nylon bên trong có chứa tinh thể trong suốt được niêm phong trong bao thư có chữ ký, ghi họ tên của Trần Thị Lệ D, Đoàn Văn Phúc N, Nguyễn Văn M, Trần Văn B, Nguyễn Văn T, có đóng dấu tròn đỏ có nội dung Công an xã T, Công an huyện C, tỉnh T (KH3); 01 (một) bao thư màu trắng, một mặt có in chữ sở lao động thương binh xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy, một mặt có chữ ký ghi họ tên Trần Thị Lệ D; Tiền Việt nam 150.000 đồng; 01 (một) kéo kim loại; 02 (hai) bìch nylon rỗng; 01 (một) đoạn ống nhựa; 01 (một) đoạn ống nhựa được hàn kín một đầu; 01 (một) đoạn ống thủy tinh có 01 đầu được uốn cong dạng phễu (nỏ); 02 (hai) quẹt gas đã qua sử dụng.

- Thu giữ trong phòng của D có: 03 (ba) đoạn ống nhựa được hàn kín một đầu; 01 (một) cân tiểu li; 01 (một) xe mô tô biển số 63B1-053.49 loại Attila, màu trắng; 01 (một) nắp nhựa màu đen có 02 lỗ tròn, 01 lỗ gắn đoạn ống nhựa; 01 (một) điện thoại di động Oppo, màu đen.

Kết luận giám định số 450/KLGD-PC09 ngày 23/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V kết luận:

Mẫu tinh thể trong suốt bên trong 01 đoạn ống nhựa gửi niêm phong trong bao thư (KH1) là ma túy, có khối lượng 0,0543 gam, loại Methamphetamine;

Mẫu tinh thể trong suốt bên trong 01 bìch nylon gửi niêm phong trong bao thư (KH2) là ma túy, có khối lượng 2,3376 gam, loại Methamphetamine;

Mẫu tinh thể trong suốt bên trong 01 bìch nylon gửi niêm phong trong bao thư (KH3) là ma túy, có khối lượng 0,0618 gam, loại Methamphetamine.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 2,4537 gam, loại Methamphetamine.

Không hoàn lại mẫu tinh thể bên trong bao thư (KH1), mẫu đã được sử dụng hết trong quá trình giám định; Hoàn lại mẫu tinh thể bên trong bao thư (KH2) còn lại sau giám định khối lượng 2,2427 gam; Không hoàn lại mẫu tinh thể bên trong bao thư (KH3), mẫu đã được sử dụng hết trong quá trình giám định; Vỏ bao gói. Mẫu tinh thể và vỏ bao gói được để trong 03 bao thư niêm phong số: 450/1, 450/2, 450/3 và được hoàn trả trực tiếp cho Cơ quan trưng cầu giám định tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V.

Quá trình điều tra Trần Thị Lệ D khai nhận, D là đối tượng sử dụng ma túy. Vào khoảng 12 giờ ngày 19/9/2020, tại một khách sạn không rõ tên, địa chỉ cụ thể ở khu vực C, thuộc xã A, huyện C, tỉnh T, D được một người bạn tên H (không rõ họ và địa chỉ) cho một đoạn ống nhựa chứa ma túy để D sử dụng, sau đó D bỏ đoạn ống nhựa chứa ma túy vào bóp da màu đen của D. Đến khoảng 15 giờ ngày 20/9/2020, H đến phòng trọ của D gửi D 01 túi xách màu nâu nhờ D giữ dùm, D đồng ý. Sau khi H đi, D tự ý mở túi xách của H ra xem thì nhìn thấy có một gói ma túy lớn ở trong ngăn nhỏ của túi xách, D liền bỏ gói ma túy vào lại vị trí cũ và để túi xách trên giường, lấy một cái quần, loại quần jean của D đẩy lên trên để tránh bị phát hiện. Đến khoảng 10 giờ 45 phút ngày 21/9/2020, lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang D đang tàng trữ trái phép chất ma túy và tạm giữ toàn bộ tang vật.

Tại bản Cáo trạng số: 11/CT-VKS ngày 28/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh T truy tố bị cáo **Trần Thị Lệ D** về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh T giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, n khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo: Từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) bì thư niêm phong ký hiệu số 450/1; 450/2; 450/3 ghi ngày 23/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V có chữ ký, ghi họ tên của Dương Hồ L, Nguyễn Thành T bên trong có chứa 2,2427 gam, là ma túy loại Methamphetamine và vỏ bao gói; 01 (một) kéo kim loại;

02 (hai) bịch nylon rỗng; 01 (một) đoạn ống nhựa; 01 (một) đoạn ống nhựa được hàn kín một đầu; 01 (một) đoạn ống thủy tinh có 01 đầu được uốn cong dạng phễu (nỏ); 02 (hai) quẹt gas đã qua sử dụng; 01 (một) nắp nhựa màu đen có 02 lỗ tròn, 01 lỗ gắn đoạn ống nhựa; 03 (ba) đoạn ống nhựa được hàn kín một đầu; 01 (một) cân tiểu li; 01 (một) bốp da màu đen; 01 (một) bao thư màu trắng, một mặt có in chữ sở lao động thương binh xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy, một mặt có chữ ký ghi họ tên Trần Thị Lệ D.

Đối với 01 (một) túi xách màu nâu bị cáo không thừa nhận là của bị cáo là vật chứng của vụ án nên tiếp tục tạm giữ và giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với 01 (một) điện thoại di động Oppo, màu đen bị bể màn hình; 01 (một) xe mô tô biển số 63B1-053.49 loại Attila, màu trắng; Tiền Việt nam 150.000 đồng; 01 (một) thẻ ATM tên Trần Thị Lệ D của bị cáo D không liên quan đến vụ án, nên trả lại cho bị cáo.

- Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo thống nhất với quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo không trình bày lời nói sau cùng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đoàn Văn Phúc N: Xác định không biết sự việc bị cáo D tàng trữ trái phép chất ma túy. Thống nhất với quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị Lệ Q: Xác định túi xách màu nâu chỉ giống túi xách Q cho bị cáo, còn việc bị cáo có bán túi xách cho H hay không thì Q không biết và không biết H. Đối với xe mô tô biển số 63B1-053.49 loại Attila Q có cho bị cáo mượn tiền mua xe, nay bị cáo xác định là xe của bị cáo, Q không có tranh chấp. Thống nhất với quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

Đối với người chứng kiến đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ của người chứng kiến nên sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử, chủ tọa phiên tòa công bố lời khai trong quá trình điều tra của những người vắng mặt.

[2] Về hành vi của bị cáo bị truy tố:

Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 21/9/2020, tại phòng trọ số 10 do bị cáo Trần Thị Lệ D thuê của ông Nguyễn Văn N, tại ấp M, xã T, huyện C, tỉnh T, Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện C phối hợp cùng Công an xã T bắt quả tang bị cáo Trần Thị Lệ D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ của bị cáo đã được cân xác định khối lượng là 2,4537 gam ma túy, loại Methamphetamine bao gồm: 0,0543 gam ma túy, loại Methamphetamine niêm phong trong bao thư (KH1) thu giữ trong bóp da đen của bị cáo. Bị cáo xác định đó là ma túy do H cho bị cáo; 2,3376 gam ma túy, loại Methamphetamine niêm phong trong bao thư (KH2) và 0,0618 gam Methamphetamine niêm phong trong bao thư (KH3) thu giữ trong túi xách màu nâu của H gửi bị cáo. Tuy nhiên bị cáo chỉ thừa nhận khi mở túi xách của H mượn đồ trang điểm thì bị cáo phát hiện bọc nylon chứa ma túy được niêm phong trong bao thư (KH2) có khối lượng 2,3376 gam, loại Methamphetamine. Bị cáo không gọi cho H hay báo cơ quan chức năng dù biết đó là ma túy vì H mới cho ma túy bị cáo xài. Riêng bọc nylon được thu giữ niêm phong trong bao thư (KH3) có khối lượng 0,0618 gam, loại Methamphetamine bị cáo khai không biết có trong túi xách, Cơ quan điều tra

cũng không có chứng cứ nào khác chứng minh nên chỉ có căn cứ truy tố bị cáo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với tổng số ma túy có khối lượng 2,3919 gam loại Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo được thể hiện tại: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 21/9/2020; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và giao nhận đối tượng giám định ngày 21/9/2020; Kết luận giám định, Kết luận điều tra và các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành và được thực hiện bằng lỗi cố ý trực tiếp. Với hành vi tàng trữ 2,3919 gam ma túy, loại Methamphetamine của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, bị cáo không bị oan sai.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bản thân bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ ma túy là chất cấm nhưng bản thân vẫn sử dụng, bị cáo đã có gia đình nhưng không chịu tu chí làm ăn tạo thu nhập cho bản thân, lo cho gia đình và giúp ích cho xã hội lại thường xuyên sử dụng ma túy, tụ tập sống không lành mạnh. Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện một cách cố ý và đã trực tiếp xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của nhà nước về chất ma túy nên cần phải xử lý nghiêm minh theo pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đồng thời bị cáo đang mang thai nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mang lại những hậu quả rất xấu cho xã hội và việc bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, nhất là trong giai đoạn hiện nay, các cơ quan bảo vệ pháp luật đang tấn công và xử lý rất nghiêm khắc các loại tội phạm về ma túy, toàn thể cộng đồng đang đấu tranh mạnh mẽ để loại trừ tệ nạn về ma túy ra khỏi đời sống xã hội, nhằm bảo vệ hạnh phúc cho từng gia đình và mỗi con người. Vì vậy, việc truy tố, xét xử và áp dụng mức hình phạt thỏa đáng đối với bị cáo là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, song xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, ở nhà thuê. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng:

Gồm có:

03 (ba) bì thư niêm phong ký hiệu số 450/1; 450/2; 450/3 ghi ngày 23/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V có chữ ký, ghi họ tên của Dương Hồ L, Nguyễn Thành T bên trong có chứa 2,2427 gam, là ma túy loại Methamphetamine và vỏ bao gói là chất cấm nên cần tịch thu để hủy.

Đối với 02 (hai) bịch nylon rỗng; 01 (một) đoạn ống nhựa; 01 (một) đoạn ống nhựa được hàn kín một đầu; 01 (một) đoạn ống thủy tinh có 01 đầu được uốn cong dạng phễu (nỏ); 01 (một) nắp nhựa màu đen có 02 lỗ tròn, 01 lỗ gắn đoạn ống nhựa; 03 (ba) đoạn ống nhựa được hàn kín một đầu, bị cáo xác định không phải của bị cáo và đã có sẵn trong phòng trọ, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) kéo kim loại; 02 (hai) quẹt gas đã qua sử dụng; 01 (một) bao thư màu trắng, một mặt có in chữ sở lao động thương binh xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy, một mặt có chữ ký ghi họ tên Trần Thị Lệ D là của bị cáo. Và 01 (một) cân tiểu li bị cáo xác định là công cụ dùng vào việc làm son môi nhưng không còn giá trị sử dụng, bị cáo không yêu cầu nhận lại, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) túi xách màu nâu bị cáo không thừa nhận là của bị cáo là vật chứng của vụ án nên tiếp tục tạm giữ và giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với 01 (một) bóp da màu đen là công cụ cất giữ chất ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động Oppo, màu đen bị bể màn hình; 01 (một) xe mô tô biển số 63B1-053.49 loại Attila, màu trắng; Tiền Việt nam 150.000 đồng; 01 (một) thẻ ATM tên Trần Thị Lệ D của bị cáo D không liên quan đến vụ án, nên trả lại cho bị cáo.

[6] Đối với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát:

Ý kiến luận tội của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều khoản truy tố, mức hình phạt và tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với đối tượng H (chưa rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) đã có hành vi cho và gửi chất ma túy cho bị cáo D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C sẽ tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

[8] Về án phí:

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị định số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm n, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Lệ D phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ là ngày 21/9/2020 đến ngày 30/9/2020.

2. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy 03 (ba) bì thư niêm phong ký hiệu số 450/1; 450/2; 450/3 ghi ngày 23/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V có chữ ký, ghi họ tên của Dương Hồ L, Nguyễn Thành T bên trong có chứa 2,2427 gam, là ma túy loại Methamphetamine và vỏ bao gói; 01 (một) kéo kim loại; 02 (hai) bịch nylon rỗng; 01 (một) đoạn ống nhựa; 01 (một) đoạn ống nhựa được hàn kín một đầu; 01 (một) đoạn ống thủy tinh có 01 đầu được uốn cong dạng phễu (nỏ); 02 (hai) quẹt gas đã qua sử dụng; 01 (một) nắp nhựa màu đen có 02 lỗ tròn, 01 lỗ gắn đoạn ống nhựa; 03 (ba) đoạn ống nhựa được hàn kín một đầu; 01 (một) cân tiểu li; 01 (một) bóp da màu đen; 01 (một) bao thư màu trắng, một mặt có in chữ sở lao động thương binh xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy, một mặt có chữ ký ghi họ tên Trần Thị Lệ D.

Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động Oppo, màu đen; 01 (một) xe mô tô biển số 63B1-053.49 loại Attila, màu trắng; Tiền Việt nam 150.000 đồng; 01 (một) thẻ ATM tên Trần Thị Lệ D.

01 (một) túi xách màu nâu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Tất cả vật chứng, tài sản trên hiện do Chi Cục Thi hành án dân sự huyện C đang quản lý *(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/01/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C và Chi cục thi hành án dân sự huyện C. Và biên lai thu tiền số 000023 ngày 29/01/2021).*

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Thị Lệ D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo; người có có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06/5/2021) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh T xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện C;
- VKSND tỉnh T;
- TAND tỉnh T;
- Công an huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

NGUYỄN KIM NGỌC GIÀU